

Số: 24/2020/TT-BTC

Hà Nội, ngày 13 tháng 4 năm 2020

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2016/TT-BTC ngày 03/02/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện cơ chế quản lý tài chính về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội ngày 20 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Việc làm ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật An toàn, vệ sinh lao động ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 60/2015/QĐ-TTg ngày 27 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế quản lý tài chính về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp (sau đây viết tắt là Quyết định số 60/2015/QĐ-TTg);

Căn cứ Quyết định số 38/2019/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 60/2015/QĐ-TTg ngày 27 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế quản lý tài chính về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp (sau đây viết tắt là Quyết định số 38/2019/QĐ-TTg);

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính hành chính sự nghiệp;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2016/TT-BTC ngày 03 tháng 02 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện cơ chế quản lý tài chính về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và chi phí quản lý tài chính về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2016/TT-BTC như sau:

1. Sửa đổi Khoản 2 và Khoản 3 Điều 2 như sau:

“2. Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, tổ chức bảo hiểm thất nghiệp trực thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội được giao thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp (sau đây gọi chung là tổ chức bảo hiểm thất nghiệp); Cơ quan, tổ chức thuộc ngành Lao động - Thương binh và Xã hội được giao tổ chức thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận hồ sơ, giải quyết chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và các nhiệm vụ liên quan đến quản lý, sử dụng quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến cơ chế quản lý tài chính về bảo hiểm xã hội (bao gồm bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp), bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và chi phí quản lý bảo hiểm xã hội (sau đây viết tắt là BHXH), bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.”

2. Sửa đổi Điểm c Khoản 2 Điều 3 như sau:

“c) Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội lập dự toán chi các chế độ bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (sau đây viết tắt là BH TNLĐ, BNN) và chi phí quản lý bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm TNLĐ, BNN theo quy định tại Điểm a và b Khoản 1 Điều này, gửi BHXH Việt Nam (mẫu số 02, 04 và 05 ban hành kèm theo Thông tư này).”

3. Sửa đổi Điều 4 như sau:

“Điều 4. Phân bổ, giao dự toán, chuyển kinh phí

1. Về phân bổ dự toán, chuyển kinh phí chi lương hưu, trợ cấp Bảo hiểm xã hội từ nguồn ngân sách nhà nước đảm bảo:

a) Căn cứ dự toán chi ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao, BHXH Việt Nam phân bổ dự toán chi tiết theo các chế độ quy định tại Điều 27 Nghị định số 115/2015/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật BHXH về BHXH bắt buộc, gửi Bộ Tài chính để thẩm định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước;

b) Trước ngày 25 hằng tháng, Bộ Tài chính chuyển từ ngân sách trung ương một khoản kinh phí bằng mức chi bình quân một tháng của dự toán được cấp có thẩm quyền giao trong năm (trong đó có chi phí chi trả) vào quỹ BHXH để BHXH Việt Nam thực hiện chi trả cho người thụ hưởng trong tháng tiếp theo;

c) Sau khi quyết toán năm được duyệt, nếu số kinh phí Bộ Tài chính đã chuyển vào quỹ BHXH lớn hơn số quyết toán, BHXH Việt Nam nộp trả ngân sách trung ương phần chênh lệch thừa. Trường hợp số kinh phí Bộ Tài chính đã chuyển vào quỹ BHXH nhỏ hơn số quyết toán, Bộ Tài chính trình cấp có thẩm quyền cấp bổ sung phần chênh lệch thiếu cho BHXH Việt Nam.

2. Về phân bổ, giao dự toán chi phí quản lý bảo hiểm thất nghiệp, BHTNLD-BNN: Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định giao dự toán của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hoàn thành việc phân bổ và giao dự toán chi phí quản lý bảo hiểm thất nghiệp cho Cục Việc làm và các Trung tâm dịch vụ việc làm thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; chi phí quản lý bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho Cục An toàn lao động và các Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

3. Chuyển kinh phí chi trả chế độ và chi phí quản lý BHXH, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, BH TNLD BNN cho BHXH Bộ Quốc phòng, BHXH Bộ Công an và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội:

a) Trước ngày 25 hằng tháng, BHXH Việt Nam chuyển kinh phí chi trả chế độ BHXH, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp bằng mức chi bình quân một tháng của dự toán được cấp có thẩm quyền giao trong năm để BHXH Bộ Quốc phòng, BHXH Bộ Công an thực hiện chi trả cho người thụ hưởng trong tháng tiếp theo. Trường hợp mức chi trong tháng thay đổi, BHXH Bộ Quốc phòng, BHXH Bộ Công an có văn bản gửi BHXH Việt Nam để cấp kinh phí chi trả chế độ kịp thời. Việc chuyển kinh phí chi khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế;

b) Định kỳ trước ngày 10 của tháng đầu tiên trong quý, BHXH Việt Nam chuyển chi phí quản lý của BHXH Bộ Quốc phòng, BHXH Bộ Công an và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Cục Việc làm, Cục An toàn lao động) bằng bình quân một quý của dự toán được giao. Việc chuyển kinh phí ứng dụng công nghệ thông tin theo quy định tại Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

c) Trường hợp đến thời gian chuyển kinh phí chi chế độ BHXH, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và chi phí quản lý cho các đơn vị theo quy định nhưng chưa có dự toán được cấp có thẩm quyền giao, BHXH Việt Nam tạm cấp kinh phí như sau: Chi phí quản lý bằng bình quân một tháng của dự toán giao năm trước liền kề; chi BHXH, bảo hiểm thất nghiệp đảm bảo đủ kinh phí chi trả chế độ BHXH, bảo hiểm thất nghiệp cho người hưởng theo thực tế; mức tạm ứng chi khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế, theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế.”

4. Sửa đổi Điểm a Khoản 1 Điều 7 như sau:

“a) Khi thẩm định quyết toán năm đối với quỹ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế của BHXH cấp tỉnh, có trách nhiệm ghi rõ trong biên bản thẩm định quyết toán khoản 20% kinh phí dành cho khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế chưa sử dụng hết (nếu có) được sử dụng tại địa phương theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 35 Luật Bảo hiểm y tế năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014 (sau đây viết tắt là khoản 20% được sử dụng tại địa phương);”

5. Sửa đổi Khoản 1, Khoản 2 Điều 8 như sau:

“1. Căn cứ nội dung và mức chi phí quản lý quy định tại Điều 9 và Điều 10 Quyết định số 60/2015/QĐ-TTg đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 9 và Khoản 10 Điều 1 Quyết định số 38/2019/QĐ-TTg, Tổng giám đốc BHXH Việt Nam xây dựng và ban hành quy chế chi tiêu nội bộ đối với các đơn vị trực thuộc BHXH Việt Nam trên cơ sở tiêu chuẩn, định mức, chế độ do Nhà nước quy định để tổ chức thực hiện”.

2. Phương pháp phân bổ khoản chi phí thu BHXH tự nguyện, thu BHYT của người tham gia theo hộ gia đình, của học sinh, sinh viên đang theo học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (chi phí thu) theo quy định tại điểm b khoản 9 Điều 1 Quyết định số 38/2019/QĐ-TTg:

a) Mức chi phí thu bình quân toàn ngành bằng 7,5% số tiền đóng của người tham gia; BHXH Việt Nam thực hiện như sau:

- Mức chi thù lao cho tổ chức làm đại lý thu theo quy định tại Điểm b Khoản 9 Điều 1 Quyết định số 38/2019/QĐ-TTg. Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam quyết định mức chi thù lao đại lý cụ thể đối với từng nhóm đối tượng tham gia (đối tượng tham gia lần đầu, đối tượng tiếp tục tham gia) và của từng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phù hợp với tình hình thực tế và trong phạm vi mức thù lao được trích;

- Chi phí thu còn lại sau khi chi thù lao cho đại lý thu được để lại cho Ngành BHXH sử dụng chi phí cho việc đào tạo, tập huấn công tác thu, kiểm tra đại lý thu và tổ chức hội nghị khách hàng. BHXH Việt Nam phân bổ cho BHXH các tỉnh, thành phố và các đơn vị có liên quan để tổ chức thực hiện;

b) Cơ quan BHXH căn cứ số tiền và danh sách tham gia do đại lý thu nộp để chi trả chi phí thù lao cho đại lý thu; số tiền chi trả tương ứng mức chi thù lao theo tỷ lệ % trên số thu do Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam quy định;

c) Cơ quan BHXH có trách nhiệm cung cấp mẫu biểu để tổ chức làm đại lý thu tự in ấn phục vụ cho việc lập danh sách người tham gia.”

6. Sửa đổi Khoản 3 Điều 8 như sau:

“3. Phương pháp phân bổ khoản chi phí chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH và trợ cấp thất nghiệp theo quy định tại Khoản 4 và Điểm b Khoản 9 Điều 1 Quyết định số 38/2019/QĐ-TTg:

a) Mức chi phí chi trả lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp thất nghiệp (mức chi phí chi trả) bình quân toàn ngành bằng 0,65% tổng số tiền chi trả các chế độ BHXH theo quy định tại Khoản 4 và Điểm b Khoản 9 Điều 1 Quyết định số 38/2019/QĐ-TTg, BHXH Việt Nam thực hiện như sau:

- Trích 70% trên mức chi phí chi trả bình quân toàn ngành để chi cho tổ chức làm đại lý chi trả;